

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày: 07/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PǺH, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Thoa;
2. Bà Hoàng Thị Hải.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Nữ Hương Giang - Thư ký TAND huyện Chư PǺh, Gia Lai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư PǺh, Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 5 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2023/HSST-QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Minh H, sinh năm: 1982 tại Gia Lai. Nơi cư trú: Tổ dân phố ..., thị trấn Phú Hòa, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: thợ điện cơ; trình độ học vấn 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh Th, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị H, sinh năm 1960, bị cáo có vợ Lê Thị Tuyết Nh, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2022 đến nay. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trần Mạnh Thắng – Luật sư Văn phòng luật sư Tâm Đức - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: 18 Vạn Kiếp, Tp Pleiku, tỉnh Gia Lai. Có mặt

*** *Bị hại:*** Anh Lê Hồng V, sinh năm 1996 (vắng mặt) và chị Trương Gia L, sinh năm 1998 (có mặt). Địa chỉ: Thôn ..., xã Hòa Phú, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai.

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Vũ Thành S, sinh năm 1986. Địa chỉ: Tổ 1., phường Yên Thế, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

2. Chị Lê Thị Tuyết Nh, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn .., xã Nghĩa Hưng, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

*** *Người làm chứng:*** Anh Trần Thanh Tr, sinh năm 1995. Địa chỉ: Thôn ..., xã Hòa Phú, huyện Chư PǺh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Võ Minh H và Lê Thị Tuyết Nh (đã ly hôn năm 2020) có 01 thửa đất số 421, tờ bản đồ số 15, diện tích 9.292 m², thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 311031 địa chỉ tại Thôn 4, thị trấn Phú Hoà, Chư Păh. Đến ngày 12/7/2019, vợ chồng H chuyển nhượng thửa đất trên cho ông Vũ Thanh S (sinh năm 1986, trú tại Tổ 11, phường Yên Thế, Pleiku), đồng thời vợ chồng H giao cho ông S 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BT 311031.

Vào cuối năm 2019, do cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, thông qua một số bạn bè H quen biết anh Lê Hồng V, Hiếu biết gia đình anh V có tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình anh V, H đặt vấn đề về việc mượn tiền của anh V để đầu tư trang trại nuôi heo, khi nào làm ăn được sẽ trả tiền gốc kèm theo tiền cảm ơn sau. Để tạo niềm tin với anh V, H dẫn anh V đi đến mảnh đất mà H đã bán cho ông S trước đó và nói với anh V đây là đất của H. Anh V nói H phải có bìa đỏ để thế chấp mới cho mượn tiền nên H đã lên mạng xã hội facebook, thấy một trang facebook có nhận làm giấy tờ nên H đã đặt làm giả 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lô đất mà vợ chồng H đã bán cho anh S nhưng trên Giấy chứng nhận chỉ mang tên một mình H) với giá 2 triệu đồng. Sau khi làm được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả H đem đến nhà anh V lừa lấy 04 lần tiền, cụ thể là: Lần 1: Vào ngày 25/12/2019, H một mình đi đến quán cà phê của nhà anh V thì gặp anh V, chị Trương Gia L (là vợ anh V), anh Triệu Tấn Th (sinh năm 1995, trú Thôn .., Hòa Phú, Chư Păh), H đưa bìa đỏ giả cùng 01 bản phô tô công chứng cho vợ chồng anh V xem và hỏi mượn tiền vợ chồng anh V, anh V và chị L kiểm tra bìa đỏ rồi nhờ anh Th viết giúp giấy mượn số tiền 50.000.000 đồng có thể chấp bìa đỏ không ghi lãi và ngày trả. Anh Th viết xong thì H và anh V kí vào giấy còn anh Th kí người làm chứng và chị L lấy tiền đưa cho H, sau đó anh V giữ giấy tờ. Lần 2: Sau lần thứ nhất khoảng 02 ngày, H một mình đi đến quán cà phê nhà anh V, gặp vợ chồng anh V thì H đặt vấn đề mượn thêm 50.000.000 đồng, vợ chồng anh V đồng ý rồi anh V lấy giấy mượn tiền vào ngày 25/12/2019 ra để H tự ghi thêm nội dung mượn thêm 50.000.000 đồng, tổng cộng là 100.000.000 đồng, sau đó kí vào giấy rồi chị L lấy tiền đưa cho H. Lần 3: Ngày 30/12/2019, H một mình đi đến nhà anh V gặp vợ chồng anh V, nói vợ chồng anh V cho H mượn 50.000.000 đồng thì vợ chồng anh V đồng ý, lúc này có anh Trần Thanh Tr (sinh năm 1995, trú Thôn .., Hòa Phú, Chư Păh) đang ở quán cà phê nên anh V nhờ Tr viết giúp giấy mượn tiền với nội dung H mượn của vợ chồng anh V 150.000.000 đồng không ghi lãi suất và hẹn 25/3/2020 sẽ trả. Khi anh Tr viết xong thì H kí và anh Tr kí người làm chứng rồi chị L đưa 50.000.000 đồng cho H, anh V đưa H tờ giấy mượn tiền 100.000.000 đồng trước đó để H xé bỏ. Lần thứ 4: Khoảng 02 tiếng sau, H lại đi đến quán nhà anh V mượn thêm 10.000.000 đồng thì vợ chồng anh V đồng ý và lấy giấy mượn tiền mà anh Tr viết trước đó đưa H tự viết thêm nội dung mượn thêm 10.000.000 đồng tổng cộng là 160.000.000 đồng và chị L lấy 10.000.000 đồng ra đưa H. Sau khi nhận được tiền của gia đình anh V, H bỏ trốn vào Đồng Nai. Sau đó, giữa ông Vũ Thanh S và anh Lê Hồng V có tranh chấp đối với lô đất trên và đưa ra Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Hoà, huyện Chư Păh

giải quyết và nghi ngờ có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả nên chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh giải quyết.

Tại bản Kết luận giám định số 327/KL-KTHS ngày 31/5/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà H đưa cho anh V để làm tin là giả. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã ra Quyết định khởi tố bị can và truy nã đối với H. Đến ngày 16/12/2022, Võ Minh H bị bắt theo Quyết định truy nã.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKS ngày 14/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Võ Minh H về các tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 của Bộ luật Hình sự và tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Võ Minh H từ 30 đến 36 tháng tù về tội *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Võ Minh H từ 24 đến 30 tháng tù về tội *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai tội từ 54 đến 66 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 311031, thửa đất số 421, tờ bản đồ số 15 tại thôn 4, thị trấn Phú Hoà, Chư Păh do UBND huyện Chư Păh (giả), chuyển xử lý cùng hồ sơ vụ án.

- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BT 311031, thửa đất số 421, tờ bản đồ số 15 tại thôn 4, thị trấn Phú Hoà, Chư Păh do UBND huyện Chư Păh (thật), đã trả cho chủ sở hữu là ông Vũ Thành S.

Về dân sự: Số tiền 160.000.000 đồng mà Võ Minh H đã chiếm đoạt thuộc sở hữu của anh vợ chồng anh V, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng đã giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh. Do đó buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho anh V, chị L.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Võ Minh H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, thống nhất bản luận tội của Đại diện viện kiểm sát.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Võ Minh H: Đồng ý với vị đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng đối với bị cáo. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần cho bị hại được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình

sự. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 54 cho bị cáo để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Chư Păh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Võ Minh H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Vì cần tiền để sử dụng vào mục đích cá nhân, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của gia đình anh Lê Hồng V, để làm tin bị cáo đã dẫn anh V đi coi đất (thửa đất này bị cáo đã chuyển nhượng cho người khác), bị cáo đã cung cấp thông tin và thỏa thuận với người khác để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo đã sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả này đưa cho anh Lê Hồng V và chị Trương Gia L cầm giữ. Vì không biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là giả và bị cáo đã dẫn đi coi đất nên vợ chồng anh V đã cho bị cáo vay tiền 04 lần (trong đó 03 lần vay mỗi lần 50.000.000 đồng và 01 lần 10.000.000 đồng) với tổng số tiền là 160.000.000 đồng. Sau khi lấy được số tiền 160.000.000 đồng bị cáo tiêu sài cá nhân hết mà không trả nợ cho gia đình anh V, sau đó bị cáo bỏ trốn đi khỏi địa phương. Hành vi trên của bị cáo Võ Minh H đã đủ yếu tố cấu thành tội: *“Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”*, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 341 và tội: *“Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”*, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến hoạt động của Cơ quan Nhà nước trong lĩnh vực cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự công cộng tại địa phương. Do đó, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có cha đẻ là người có công với Cách mạng, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 10.000.000 đồng cho bị hại, nhưng bị hại từ chối nhận nên đã giao nộp cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh để thực hiện việc bồi thường, nên bị cáo được hưởng

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*phạm tội 02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì, nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về dân sự: Anh Lê Hồng V và chị Trương Gia L yêu cầu bị cáo Võ Minh H trả lại số tiền 160.000.000 đồng mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét yêu cầu này là có căn cứ, nên buộc bị cáo phải trả lại cho anh Lê Hồng V và chị Trương Gia L số tiền 160.000.000 đồng được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà mẹ bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh.

[5] *Xử lý vật chứng*: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chư Păh đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Minh H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở, cần chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên không chấp nhận.

[8] Đối với người đã nhận và trực tiếp làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho Võ Minh H, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người đó nên không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Minh H phạm tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 341; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Võ Minh H 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức và sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo Võ Minh H 30 (ba mươi) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Võ Minh H phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 54 (năm mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 17/12/2022.

Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự. Điều 584, 585, 586; 589 của Bộ luật dân sự.

- Buộc Võ Minh H phải bồi thường số tiền 160.000.000 đồng cho anh Lê Hồng V và chị Trương Gia L được trừ vào số tiền 10.000.000 đồng mà mẹ bị cáo là bà Bùi Thị H đã nộp cho bị cáo theo biên lai thu tiền số 0005073 ngày 19/5/2023 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, Gia Lai. Bị cáo phải tiếp tục bồi thường số tiền 150.000.000 đồng cho anh Lê Hồng V và chị Trương Gia L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị hại anh V, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- CA h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hòa